

Số: 6066/QĐ-UBND

Hồng Ngự, ngày 30 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng  
công trình: Trường Mẫu giáo Thường Phước 1**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;*

*Xét Tờ trình số 1406/TTr-PTCKH ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Phòng Tài chính và Kế hoạch.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường Mẫu giáo Thường Phước 1, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Trường Mẫu giáo Thường Phước 1; hạng mục: Xây dựng 02 phòng học, cải tạo 07 phòng học + 01 phòng chức năng và thiết bị.

2. Tên chủ đầu tư: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hồng Ngự.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn chỉnh cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu học tập cho học sinh và công tác giảng dạy của giáo viên.

4. Quy mô và nội dung đầu tư xây dựng:

Có quy mô 01 trệt + 01 lầu: Trệt: Phòng học có diện tích 47,52m<sup>2</sup>, nhà vệ sinh học sinh có diện tích 11,55m<sup>2</sup>, hành lang có diện tích 47,43m<sup>2</sup>. Lầu: Phòng học có diện tích 47,52m<sup>2</sup>, nhà vệ sinh học sinh có diện tích 11,55m<sup>2</sup>, hành lang có diện tích 47,43m<sup>2</sup>. Các cấu kiện chịu lực chính: Móng cọc bê tông cốt thép, cột, đà kiềng, dầm, sàn mái, kèo... sử dụng BTCT. Tường bao che, tường ngăn phòng xây gạch không nung, mái lợp tole lạnh sóng vuông mạ màu dày 4,5dzem. Xà gồ

thép mạ kẽm C45x110x2, cách khoảng 800mm. Trần Prima nhà vệ sinh. Nền lát gạch Ceramic 400x400 nhám. Tường trong, ngoài và trần sơn 01 nước trắng 02 nước màu có bả Matic. Toàn bộ cửa đi và cửa sổ sử dụng loại cửa gỗ + kính + khung sắt bảo vệ, riêng vách kính dung nhôm hệ 700 + kính trắng. Thoát nước mái và sê nô sử dụng ống nhựa PVC=D90, đi chìm trong hộp gen kỹ thuật. Trát trần, tường bằng vữa xi măng mác 75, dày 10mm.

- Hệ thống cấp điện mạng ngoài: Nguồn điện cấp cho công trình từ nguồn điện hiện trạng.

- Hệ thống thoát nước nội bộ công trình: Nước thải của công trình sẽ được đầu nổi và thải ra mương thủy lợi bên hông công trình. Thoát nước mưa trên bề mặt xung quanh công trình sử dụng dạng mương hở có nắp đan bê tông cốt thép đục lỗ.

- Hệ thống cấp nước nội bộ: Nước sạch cấp cho công trình được lấy từ mạng lưới cấp nước của xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự.

- Cải tạo khối 07 phòng học + 01 phòng chức năng: Có quy mô 01 trệt + 01 lầu: Trệt: S=526m<sup>2</sup>. Lầu: S=500m<sup>2</sup>. Cạo sơn cũ và sơn lại toàn bộ công trình. Sơn tường trong, tường ngoài 01 nước lót 02 nước phủ.

\* Phần thiết bị: Theo chứng thư thẩm định giá số 81191225/CT-BTCVALUE ngày 24 tháng 09 năm 2019 của Công ty Cổ phần thẩm định giá BTCVALUE.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH xây dựng Hatecco.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

7. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III; Nhóm C.

8. Tổng mức đầu tư: **2.365.134.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng (Gxd):	1.833.466.000	đồng.
- Chi phí thiết bị (Gtb):	144.282.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án (Gqlđ):	54.704.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (Gtv):	192.966.000	đồng.
- Chi phí khác (Gk):	33.961.000	đồng.
- Chi phí dự phòng (Gdp):	105.755.000	đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Huyện năm 2021.

10. Hình thức quản lý dự án: Tư vấn quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện dự án: 02 năm kể từ ngày phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

12. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này; đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả; không xảy ra thất thoát, lãng phí vốn đầu tư. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu trình bày trong hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hồng Ngự, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thường Phước 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT và các PCT/UBND Huyện;
- LDVP;
- Lưu: VT, CV/VX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Tài**